

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán điều chỉnh kinh phí Thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 năm 2022 (đợt 1- Lần 2)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1512/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 208 /QĐ-SYT ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-SYT ngày 22 tháng 01 năm 2022 về việc tạm cấp kinh phí hỗ trợ Tết Nguyên Đán Nhâm Dần 2022;

Căn cứ Quyết định số 82 /QĐ-SYT ngày 23 tháng 01 năm 2022 về việc tạm cấp kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 năm 2022 (đợt 1);

Căn cứ Công văn số 309/STC-HCSN ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai về việc bổ sung kinh phí từ nguồn kinh phí còn lại ngân sách tỉnh năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-SYT ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh tạm cấp kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 năm 2022 (Đợt 1 – Lần 2)

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán điều chỉnh tạm cấp kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid 19 năm 2022 (đợt 1- Lần 2) của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tổ chức - Hành chính Quản trị, phòng Tài chính - Kế toán và các khoa phòng liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo (BC);
- Đăng Website bệnh viện;
- Lưu :VT, TC-KT.

GIÁM ĐỐC



Đặng Hữu Chiến

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
BỆNH VIỆN NHI

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BỔ SUNG NĂM 2022
(KINH PHÍ PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID 19 NĂM 2022 (ĐỢT 1 - LẦN 2))
(Kèm theo Quyết định số 200A/QĐ-BVN ngày 03/ 8 /2022 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai.)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	750,000
I	Số thu phí, lệ phí	0,000
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Viện phí	0,000
	Viện phí trực tiếp	
	Bảo hiểm y tế	
3	Thu khác	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp y tế	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0,000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Viện phí	
	Viện phí trực tiếp	
	Bảo hiểm y tế	
3	Thu khác	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	750,000
I	Nguồn ngân sách trong nước	750,000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	750,000
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	750,000
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Hoài Thu

Gia Lai, ngày tháng năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
GIÁM ĐỐC



Đặng Hữu Chiến

Số: 750 /QĐ-SYT

Gia Lai, ngày 28 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh tạm cấp kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 năm 2022(đợt 1) lần 2

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế Gia Lai;

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 19/12/2021 của Ủy ban nhân dân Gia Lai về việc tạm cấp kinh phí cho Sở Y tế thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 năm 2022(đợt 1).

Theo Công văn số 250/STC-HCSN ngày 23/01/2022 về việc thông báo tạm cấp kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 năm 2022(đợt 1).

Theo tờ trình đề nghị của số 464/TTr-TTYT ngày 30/6/2022 của TTYT huyện Mang Yang, số 248/TTr-TTYT ngày 12/7/2022 của TTYT huyện Kbang, số 592/TTr-BV 331 ngày 13/7/2022 của Bệnh viện 331, số 476/TTr-BVN ngày 15/7/2022 của Bệnh viện Nhi, số 231/ TTr- BVL ngày 28 /7/2022 của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, số 834/ TTr/ TTYT ngày 28 /7/ 2022 của Trung tâm y tế huyện Chư Păh về việc xin cấp bổ sung kinh phí thực hiện công tác phòng chống dịch năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Tạm cấp kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 năm 2022 (đợt 1)- lần 2 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Y tế theo biểu mẫu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ điều chỉnh tạm cấp kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 năm 2022(đợt 1)- lần 2 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch -Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu : VT; KH-TC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Tuấn



Đơn vị tính: đồng

ST T	Nội dung	Dự toán tạm cấp kinh phí Covid-19 năm 2022 điều chỉnh lần 2	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Dự toán tạm cấp sau khi điều chỉnh
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh+ BV dã chiến 3	11.478.000.000			11.478.000.000
2	Bệnh viện Nhi	593.000.000	750.000.000		1.343.000.000
3	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	1.658.280.000	500.000.000		2.158.280.000
4	Bệnh viện 331	2.144.000.000			2.144.000.000
5	Bệnh viện YHCT và PHCN	1.721.600.000			1.721.600.000
6	Bệnh viện Tâm thần kinh	211.400.000			211.400.000
7	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	4.064.000.000		2.500.000.000	1.564.000.000
8	Trung tâm Y tế thị xã An Khê	1.982.640.000			1.982.640.000
9	Trung tâm Y tế thị xã Ayunpa	1.141.000.000			1.141.000.000
10	Trung tâm Y tế huyện Chư Păh	1.975.000.000	800.000.000		2.775.000.000
11	Trung tâm Y tế huyện Chư Pưh	1.211.760.000			1.211.760.000
12	Trung tâm Y tế huyện Chư Sê	2.170.000.000		500.000.000	1.670.000.000
13	Trung tâm Y tế huyện Chư Prông	2.222.720.000			2.222.720.000
14	Trung tâm Y tế huyện Đak Đoa	1.650.000.000			1.650.000.000
15	Trung tâm Y tế huyện Đak Pơ	1.399.440.000			1.399.440.000
16	Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ	872.000.000			872.000.000
17	Trung tâm Y tế huyện Ia Grai	2.904.400.000			2.904.400.000
18	Trung tâm Y tế huyện Ia Pa	2.106.000.000			2.106.000.000
19	Trung tâm Y tế huyện KBang	320.680.000	600.000.000		920.680.000
20	Trung tâm Y tế huyện Kông Chro	974.400.000			974.400.000
21	Trung tâm Y tế huyện Krông Pa	1.024.680.000			1.024.680.000
22	Trung tâm Y tế Mang Yang	512.320.000	450.000.000		962.320.000
23	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện	737.320.000			737.320.000
24	Trung tâm Y tế TP Pleiku	1.061.000.000			1.061.000.000
25	Bệnh viện dã chiến 2	3.220.000.000			3.220.000.000
26	Văn phòng Sở Y Tế	644.360.000		100.000.000	544.360.000
Tổng cộng		50.000.000.000	3.100.000.000	3.100.000.000	50.000.000.000

Ghi chú :

- Các đơn vị chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, chế độ chính sách, tiết kiệm hiệu quả, đặc biệt là việc mua sắm thuốc, hoá chất, phương tiện phòng hộ phải phù hợp với tình hình dịch bệnh trên địa bàn và thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật./.